UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

Số: 15101 /BC-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình cập nhật, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội và cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em Tuần 4 (đến ngày 02/11/2026)

Theo Công văn số 9978/UBND-CATP ngày 02/10/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai Cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội trên địa bàn thành phố, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 13614/SYT-BTXH&TE ngày 08/10/2026, đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo hằng tuần về tình hình cập nhật, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội và trẻ em.

Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, địa phương và kết quả khai thác trên các cơ sở dữ liệu, Sở Y tế báo cáo tình hình cập nhật, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội và cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em tuần 4 (đến ngày **02/11/2026**), cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CẬP NHẬT, LÀM SẠCH, LÀM GIÀU, CHUẨN HÓA DỮ LIỆU

1. Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội

Có 93/93 xã, phường (chưa tính đặc khu) đã thực hiện cập nhật, làm sạch dữ liệu; có 174.734/174.974 đối tượng đã được cập nhật, đạt tỷ lệ 99,86%; 166.442/174.734 đối tượng đã làm sạch dữ liệu, đạt tỷ lệ 95,25%; có 5.391 đối tượng chưa khớp với dữ liệu dân cư do C06 cung cấp.

So với tuần 3 (ngày 26/10/2026): số đã cập nhật tăng 1.363 đối tượng (từ 173.371 lên 174.734); số đã làm sạch tăng 1.979 đối tượng (từ 164.463 lên 166.442), tỷ lệ làm sạch tăng 0,39% (từ 94,86% lên 95,25%); số chưa khớp dữ liệu dân cư giảm 592 trường hợp (từ 5.983 xuống 5.391).

2. Cơ sở dữ liệu người khuyết tật

Có 93/93 xã, phường (chưa tính đặc khu) đã thực hiện cập nhật dữ liệu; có 66.585/66.795 đối tượng đã được cập nhật, đạt tỷ lệ 99,69%; có 59.853/66.585 đối tượng đã được làm sạch, đạt tỷ lệ 89,89%; chưa thực hiện đối soát do phần mềm chưa kết nối được với cơ sở dữ liệu dân cư.

So với tuần 3: số đã cập nhật tăng 13 đối tượng (từ 66.572 lên 66.585), số đã làm sạch tăng 599 trường hợp (từ 59.254 lên 59.853), tỷ lệ làm sạch tăng 0,88% (từ 89,01% lên 89,89%); chưa thực hiện đối soát với dữ liệu dân cư do phần mềm chưa kết nối.

3. Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội

Có 93/93 xã, phường (chưa tính đặc khu), 22/22 bệnh viện, 24/24 cơ sở trợ giúp xã hội, 79/106 cơ sở giáo dục đã thực hiện cập nhật dữ liệu; có 710/710 người làm công tác xã hội đã được cập nhật, đạt tỷ lệ 100%; có 691/710 người làm công tác xã hội đã được làm sạch, đạt tỷ lệ 97,32%; có 19 người làm công tác xã hội chưa khớp với dữ liệu dân cư do C06 cung cấp.

So với tuần 3: số cơ sở giáo dục đã cập nhật tăng 1 (từ 78 lên 79); số người đã cập nhật tăng 2 (từ 708 lên 710); số đã làm sạch tăng 4 (từ 687 lên 691), tỷ lệ làm sạch tăng 0,25% (từ 97,03% lên 97,32%); số chưa khớp dữ liệu dân cư giữ nguyên 19 không thay đổi.

4. Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội

Có 24/24 đầu mối cơ sở trợ giúp xã hội trên hệ thống đã thực hiện cập nhật dữ liệu về nhân viên và đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

Có 649/649 nhân viên được cập nhật, đạt tỷ lệ 100%; có 625/649 nhân viên đã được làm sạch, đạt tỷ lệ 96,30%; có 24 nhân viên chưa khớp với dữ liệu dân cư do C06 cung cấp.

So với tuần 3: số nhân viên đã cập nhật tăng 07 (từ 642 lên 649); số đã làm sạch tăng 8 nhân viên (từ 617 lên 625), tỷ lệ làm sạch tăng 0,19% (từ 96,11% lên 96,30%); số chưa khớp dữ liệu dân cư tăng 1 (từ 23 lên 24).

Có 2.057/2.057 đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội được cập nhật, đạt tỷ lệ 100%; có 1.767/2.057 đối tượng đã được làm sạch, đạt tỷ lệ 85,90%; còn 290 đối tượng chưa làm sạch, gồm 68 đối tượng chưa khớp với dữ liệu dân cư do C06 cung cấp và 222 đối tượng thiếu thông tin, chưa đủ điều kiện đối soát.

So với tuần 3, số đối tượng được cập nhật tăng 06 trường hợp (từ 2.051 lên 2.057); số đối tượng đã làm sạch tăng 21 trường hợp (từ 1.746 lên 1.767), tỷ lệ làm sạch tăng 0,77% (từ 85,13% lên 85,90%); số đối tượng chưa khớp dữ liệu dân cư giảm 01 trường hợp (từ 69 xuống 68).

5. Cơ sở dữ liệu Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở

Có 93/93 xã, phường (chưa tính đặc khu) đã cập nhật dữ liệu; có 598.348/624.046 trẻ em đã được cập nhật, đạt tỷ lệ 95,88%; có 573.766/598.348 trẻ em đã được làm sạch, đạt tỷ lệ 95,89%; có 24.582 trẻ em chưa khớp với dữ liệu dân cư do C06 cung cấp.

So với tuần 3: số đã cập nhật tăng 9.880 trẻ em (từ 588.468 lên 598.348); số đã làm sạch tăng 79.676 trẻ em (từ 494.090 lên 573.766); số chưa khớp dữ liệu dân cư giảm 69.846 trẻ em (từ 94.428 xuống 24.582).

Nhìn chung, so với tuần 3, tổng số trường hợp chưa khớp với dữ liệu dân cư giảm 70.438 trường hợp (từ 100.522 xuống còn 30.084), gồm: đối tượng trợ giúp xã hội giảm 592 trường hợp; người làm công tác xã hội giữ nguyên 19 trường

hợp; nhân viên cơ sở trợ giúp xã hội tăng 01 trường hợp; đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội giảm 01 trường hợp và dữ liệu trẻ em giảm 69.846 trường hợp.

(Chi tiết số liệu cập nhật của các đơn vị, địa phương theo Phụ lục 01 đính kèm)

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Còn 240 đối tượng trợ giúp xã hội, 210 người khuyết tật và 25.698 trẻ em chưa được cập nhật; 27/106 cơ sở giáo dục chưa thực hiện cập nhật dữ liệu người làm công tác xã hội.

2. Tỷ lệ làm sạch dữ liệu người khuyết tật đạt 89,89%, dữ liệu đối tượng tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt 85,90%; còn 290 đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng chưa làm sạch, trong đó 68 trường hợp chưa khớp với dữ liệu dân cư theo kết quả đối soát C06 và 222 trường hợp thiếu thông tin, chưa đủ điều kiện đối soát. Một số trường hợp còn thiếu, sai lệch hoặc trùng lặp thông tin, cần tiếp tục xác minh, điều chỉnh.

3. Một số lỗi kỹ thuật của hệ thống như sai lệch địa bàn quản lý, trùng mã định danh hoặc không tìm thấy bản ghi, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng làm sạch dữ liệu; hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu người khuyết tật chưa kết nối được với cơ sở dữ liệu dân cư nên chưa thể thực hiện việc đối soát dữ liệu đối với nhóm đối tượng này.

4. Tại một số địa phương, việc phối hợp xác minh, đối chiếu thông tin với cơ quan công an, bộ phận tư pháp - hộ tịch chưa được kịp thời, chặt chẽ; nhân lực cập nhật dữ liệu chủ yếu kiêm nhiệm, chưa nắm đầy đủ các chính sách liên quan.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND xã, phường, đặc khu

Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, xác minh và cập nhật đầy đủ thông tin trẻ em còn thiếu trên Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; cập nhật đối tượng trợ giúp xã hội và người khuyết tật chưa có dữ liệu; phối hợp Công an cấp xã, bộ phận tư pháp - hộ tịch xử lý thông tin sai lệch, trùng lặp; báo cáo kết quả, khó khăn về Sở Y tế theo chế độ báo cáo hằng tuần.

2. Đề nghị Công an thành phố

Tiếp tục chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp xác minh thông tin định danh, cư trú đối với các trường hợp còn thiếu hoặc sai lệch; hướng dẫn xử lý các trường hợp cần tra cứu chuyên sâu theo thẩm quyền; hỗ trợ đối soát, xử lý các trường hợp chưa khớp dữ liệu dân cư theo Phụ lục 02, 03, 04, 05, 06 kèm theo; tổng số lượt bản ghi chưa khớp nêu trong báo cáo tuần 4 là 30.084, cần tiếp tục đối chiếu với danh sách chi tiết, thống nhất thời điểm trích xuất và xử lý các chênh lệch nêu tại Mục I trước khi xác nhận số lượng; đồng thời hỗ trợ xác minh 222 đối tượng tại Phụ lục 05 thiếu thông tin, chưa đủ điều kiện đối soát.

3. Đề nghị Sở Tư pháp

Tiếp tục hướng dẫn, phối hợp xử lý các trường hợp thiếu hoặc sai lệch thông tin hộ tịch; chỉ đạo, hướng dẫn bộ phận tư pháp - hộ tịch cấp xã kiểm tra, đối chiếu hồ sơ và giải quyết theo thẩm quyền, tạo cơ sở cập nhật dữ liệu chính xác, thống nhất, đảm bảo quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, đôn đốc 9 cơ sở giáo dục chưa ghi nhận cập nhật dữ liệu người làm công tác xã hội nêu tại Phụ lục 07; đối với các trường đại học, phân hiệu và đơn vị thuộc cơ quan quản lý khác, đề nghị phối hợp với cơ quan chủ quản để đôn đốc thực hiện; đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý phối hợp với UBND cấp xã đối chiếu, bổ sung thông tin trẻ em đang học tập để phục vụ làm sạch dữ liệu. Phối hợp với UBND cấp xã rà soát danh sách trẻ em chưa cập nhật, nhất là trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục, để bổ sung thông tin kịp thời.

5. Đề nghị Cơ sở trợ giúp xã hội

Khẩn trương rà soát, bổ sung, cập nhật và làm sạch dữ liệu nhân viên, đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng; phối hợp với Công an cấp xã và cơ quan liên quan xác minh, xử lý các trường hợp chưa khớp dữ liệu dân cư; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết.

6. Đề nghị Cục Bảo trợ xã hội, Cục Bà mẹ và Trẻ em

Quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ khắc phục các lỗi kỹ thuật trong quá trình cập nhật, làm sạch dữ liệu, như: sai lệch địa bàn quản lý, trùng mã định danh, không tìm thấy bản ghi; đồng thời, sớm có giải pháp kết nối cơ sở dữ liệu người khuyết tật với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện đối soát, làm sạch dữ liệu theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình cập nhật, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội và cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em tuần 4 (đến ngày 02/11/2026). Sở Y tế kính báo cáo UBND thành phố, Công an thành phố./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế);
- Cục Bà mẹ và Trẻ em (Bộ Y tế);
- Công an thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Phòng VH-XH xã, phường;
- Các CSTGXH trên địa bàn thành phố;
- CPVP Sở;
- Lưu: VT, BTXH&TE.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Đoàn Thị Hoài Nhi